**TUẦN 15**

***Thứ hai, ngày 12 tháng 12 năm 2022***

**Khoa học**

**DUNG DỊCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự tin thực hiện các yêu cầu của giáo viên, tìm tòi kiến thức và tư liệu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ các thông tin với bạn về dung dịch.

2. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức thế giới tự nhiên: Biết tách các chất ra khỏi một số dung dịch bằng cách chưng cất.

- Vận dụng kiến thức vào thực tiễn: Nêu được một số ứng dụng của dung dịch trong sản xuất và đời sống. Thích tìm hiểu khoa học, bảo vệ môi trường

3. Phẩm chất: Trách nhiệm có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

\* BVMT: Có ý thức bảo vệ môi trường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:

+ Dụng cụ làm thí nghiệm.

+ Một ít đường (hoặc muối), nước số để nguộị một cốc (li) thủy tinh, thìa nhỏ cán dài.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Bắn tên" trả lời câu hỏi:  + Hỗn hợp là gì? Hãy nêu cách tách cát trắng ra khỏi hỗn hợp nước và cát trắng.  + Hỗn hợp là gì? Hãy nêu cách tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước  + Hỗn hợp là gì? Hãy nêu cách tách gạo ra khỏi hỗn hợp gạo lẫn với sạn  - Giáo viên nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)** | |
| Tìm hiểu về dung dịch, cách tạo ra một dung dịch và cách cách tách các chất trong một dung dịch.  \*Tiến trình đề xuất  1. Tình huống xuất phát và nêu vấn đề :  \* GV nêu tình huống: Mỗi khi bị trầy xước ở tay, chân, ngoài việc dùng ô xi già để rửa vết thương, ta có thể rửa vết thương bằng cách nào?  - GV: Nước muối đó còn được gọi là dung dịch. Vậy em biết gì về dung dịch?  2. Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS  - GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học về dung dịch, sau đó thảo luận nhóm 4 để thống nhất ý kiến ghi vào bảng nhóm.  - GV yêu cầu HS trình bày quan điểm của các em về vấn đề trên.  3. Đề xuất câu hỏi( dự đoán/ giả thiết) và phương án tìm tòi.  - Từ những ý kiến ban đầu của của HS do nhóm đề xuất, GV tập hợp thành các nhóm biểu tượng ban đầu rồi hướng dẫn HS so sánh sự giống và khác nhau của các ý kiến ban đầu.  - Tổ chức cho HS đề xuất các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu về dung dịch, cách tạo ra dung dịch và cách tách các chất trong một dung dịch.    - GV tổng hợp, chỉnh sửa và nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung tìm hiểu về hỗn hợp và đặc điểm của nó và ghi lên bảng.  +Dung dịch là gì?  +Làm thế nào để tạo ra được một dung dịch?  +Làm thế nào để tách các chất trong dung dịch?  - GV tổ chức cho HS thảo luận, đề xuất phương án tìm tòi để trả lời các câu hỏi trên.  4. Thực hiện phương án tìm tòi:  - GV yêu cầu HS viết câu hỏi dự đoán vào vở Ghi chép khoa học trước khi làm thí nghiệm nghiên cứu.  \* Để trả lời câu hỏi 1 và 2 HS có thể tiến hành các thí nghiệm pha dung dịch đường hoặc dung dịch muối, … với tỉ lệ tùy ý.  \* Để trả lời câu hỏi 3 GV yêu cầu HS đề xuất các cách làm theo nhóm. Sau đó GV mời nhóm có thí nghiệm cho kết quả chưa chính xác lên làm trước lớp để các nhóm bạn nhận xét, sau đó mời nhóm có thí nghiệm cho kết quả thành công lên làm. Cuối cùng, các nhóm cùng tiến hành lại cách làm thành công của nhóm bạn.  \*Lưu ý: Trước, trong và sau khi làm thí nghiệm, GV yêu cầu HS điền các thông tin vào vở ghi chép khoa học.  5.Kết luận, kiến thức:  - Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả sau khi làm thí nghiệm.  - GV hướng dẫn HS so sánh kết quả thí nghiệm với các suy nghĩ ban đầu của mình ở bước 2 để khắc sâu kiến thức.  \* Kết luận : | - Dùng xà phòng, dùng nước muối  - HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học về dung dịch, sau đó thảo luận nhóm 4 để thống nhất ý kiến ghi vào bảng nhóm.  - Các nhóm đính bảng phụ lên bảng lớp và cử đại diện nhóm trình bày  - HS so sánh sự giống và khác nhau của các ý kiến.  -Ví dụ HS cụ thể nêu :  + Dung dịch có màu gì, vị gì ?  +Dung dịch có tính chất gì ?  +Dung dịch có mùi không ?  +Dung dịch có hình dạng không ?  +Dung dịch có từ đâu ?  +Dung dịch có hòa tan trong nước không ?  +Dung dịch có trong suốt hay không ?  + Nếu để trong không khí ẩm thì dung dịch sẽ như thế nào ?  +Dung dịch làm từ gì ? Dung dịch được hình thành như thế nào ?  +Uống dung dịch vào thì sẽ như thế nào ?  +Ta có thể tách các chất trong dung dịch được không ?  - HS theo dõi  - HS thảo luận  - HS viết câu hỏi; dự đoán vào vở   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu hỏi | Dự đoán | Cách tiến hành | Kết luận | |  |  |  |  |   - HS thực hành và hoàn thành 2 cột còn lại trong vở ghi chép khoa học sau khi làm thí nghiệm.  - HS các nhóm báo cáo kết quả:  - Hỗn hợp chất lỏng với chất rắn bị hòa tan và phân bố đều hoặc hỗn hợp chất lỏng với chất lỏng hòa tan vào nhau gọi là dung dịch.  - Cách tạo ra dung dịch: Phải có ít nhất hai chất trở lên, trong đó phải có một chất ở thể lỏng và chất kia phải hòa tan được vào trong chất lỏng đó.  - Cách tách các chất trong dung dịch: Bằng cách chưng cất. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - Để sản xuất ra nước cất dùng trong y tế người ta sử dụng phương pháp nào?  - Để sản xuất muối từ nước biển người ta đã làm cách nào?  \* BVMT: Trong quá trình sản xuất phải đi đôi với bảo vệ môi trường, | - Để sản xuất ra nước cất dùng trong y tế người ta sử dụng phương pháp chưng cất.  - Để sản xuất muối từ nước biển người ta dẫn nước biển vào các ruộng làm muối. Dưới ánh nắng mặt trời, nước sẽ bay hơi và còn lại muối. |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(1phút)** | |
| - Chia sẻ với mọi người cách tạo ra dung dịch và tách các chất ra khỏi dung dịch. | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 23**

***Thứ tư, ngày 22 tháng 2 năm 2023***

***Khoa học:***

**CƠ QUAN SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự tin thực hiện các yêu cầu của giáo viên, tìm tòi kiến thức mọi nơi

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Chia sẻ các thông tin với bạn về kiến thức cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.

2. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết được một số cây trồng xung quanh mình có cơ quan sinh sản là hoa. Nhận biết hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa. Chỉ và nói tên các bộ phận của hoa như nhị và nhụy trên tranh vẽ hoặc hoa thật

3. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, File mềm PP minh hoạ bài học

- HS: Đọc tr­ước bài, SGK VBT,

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" kể một số hiện tượng biến đổi hóa học?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  b.Các hoạt động:  +HĐ1: Quan sát .  \*MT: HS phân biệt được nhị và nhuỵ ; hoa đực và hoa cái.  \*Cth: Cho HS làm việc theo cặp thực hiện theo y/c trang 104 SGK.  -Cho HS trình bày kết quả làm việc theo cặp trước lớp.  +HĐ2: Các bộ phận chính của nhị và nhụy. Phân biệt hoa có cả nhị và nhụy với hoa chỉ có nhị hoặc nhụy.  **a. Tình huống xuất phát.**  -GV đưa ra câu hỏi gợi mở: Em biết gì về nhị và nhụy của hoa và hoa có cả nhị và nhụy ?  **b. Nêu ý kiến ban đầu của học sinh:**  -GV Y/c HS mô tả bằng lời những hiểu biết ban đầu của mình về nhị và nhụy vào vở thí nghiệm.  -GV Y/c HS trình bày quan điểm của các em về vấn đề trên.  c. Đề xuất các câu hỏi:  -GV tập hợp thành các nhóm biểu tượng ban đầu rồi hướng dẫn HS so sánh sự giống nhau và khác nhau của các ý kiến ban đầu, sau đó giúp các em đề xuất các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu về hoa có nhị, hoa có nhụy và hoa có cả nhụy và nhị.  -GV định hướng HS có thể nêu câu hỏi: Nhị là của hoa nào? Nhụy là của hoa nào? Hoa có cả nhị và nhụy gọi là hoa gì?  -GV tập hợp các câu hỏi của các nhóm ghi bảng:  +Nêu tác dụng của hoa có nhị và hoa có nhụy?  d.Đề xuất các thí nghiệm nghiên cứu:  -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, đề xuất các thí nghiệm nghiên cứu để tìm hiểu về hoa có cả nhị và nhụy, hoa chỉ có nhị ( hoa đực ) hoặc nhụy ( hoa cái ).  -HS viết dự đoán vào vở thí nghiệm với các mục:   |  |  | | --- | --- | | Hoa có cả nhị và nhụy | Hoa chỉ có nhị ( hoa đực ) hoặc nhị hoa cái | |  |  |   -GV hướng dẫn HS quan sát SGK để các em nghiên cứu.  -HS nghiên cứu theo nhóm 4 tìm câu trả lời cho câu hỏi và điền thông tin các mục còn lại trong vở thí nghiệm sau khi nghiên cứu.   |  |  | | --- | --- | | Hoa có cả nhị và nhụy | Hoa chỉ có nhị ( hoa đực ) hoặc nhị hoa cái | | Phượng | Mướp | | Dong riềng |  | | Râm bụt |  | | Sen |  |   e. Kết luận kiến thức mới:  -GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả sau khi tiến hành nghiên cứu tài liệu kết hợp việc chỉ vào hình SGK để biết được hoa chỉ có nhị ( hoa đực ) hoặc nhị hoa cái. Hoa có cả nhị và nhụy  -GV hướng dẫn HS so sánh lại với các ý kiến ban đầu của HS ở bước 2 để khắc sâu kiến thức (Ví dụ: Ban đầu em suy nghĩ Hoa chỉ có nhị ( hoa đực ) hoặc nhị hoa cái? Sau khi nghiên cứu em rút ra kết luận như thế nào?)  +HĐ3: Thực hành với sơ đồ nhị và nhuỵ ở hoa lưỡng tính .  \*MT: HS nói được tên các bộ phận chính của nhị và nhuỵ.  \*Cth: - Cho HS làm việc cá nhân.  -Cho HS làm việc cả lớp : gọi HS lên chỉ vào sơ đồ và nói tên một số bộ phận  **3.Hoạt động ứng dụng:**  \* Vì sao chúng ta không nên tự tiện hái hoa ở những cây được trồng và bảo vệ?  - HS chuẩn bị xem trước bài tiết sau  -GV nhận xét xét tiết học.  -Dặn HS học thuộc mục “Bạn cần biết”  -Chuẩn bị bài sau: “Sự sinh sản của …”. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  -HS nghe để xác định nhiệm vụ bài học.  -HS quan sát và trao đổi : để nắm được nhị và nhuỵ ; hoa đực và hoa cái.  +HS chỉ vào nhị và nhuỵ và cho biết hoa được và hoa cái.  -Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình thực hiện theo y/c của GV.  -HS mô tả bằng lời những hiểu biết ban đầu của mình về các bộ phận chính của nhị và nhụy vào vở thí nghiệm.  -HS trình bày quan điểm của các em về vấn đề trên.  -HS so sánh sự giống nhau và khác nhau của các ý kiến ban đầu.  -HS thảo luận nhóm, đề xuất các thí nghiệm nghiên cứu để tìm hiểu về về hoa có cả nhị và nhụy, hoa chỉ có nhị ( hoa đực ) hoặc nhụy ( hoa cái ).  -HS thực hiện.  -Các nhóm báo cáo kết quả sau khi tiến hành nghiên cứu tái liệu kết hợp việc chỉ vào hình SGK để biết được sự sinh sản của thực vật có hoa.  -HS so sánh lại với các ý kiến ban đầu của HS ở bước 2 để khắc sâu kiến thức  -HS quan sát sơ đồ nhị và nhuỵ và đọc ghi chú để tìm ra những ghi chú đó ứng với bộ phận nào ?  -Vài ba HS thực hiện y/c của GV.  -HS nghe dặn. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................